

Số: *27*/2021/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày *23* tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 90/2017/TT-BTC ngày 30 tháng 8 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của tổ chức khoa học và công nghệ công lập;

Căn cứ Thông tư số 01/2017/TT-BKHCN ngày 12 tháng 8 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định việc thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của tổ chức khoa học và công nghệ công lập;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BKHCN ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 25/TTr-SKHCN ngày 01 tháng 6 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, giúp Chi cục trưởng thực hiện các hoạt động sự nghiệp và dịch vụ kỹ thuật về tiêu chuẩn, đo lường, năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, mã số, mã vạch phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước và nhu cầu của tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

2. Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước và Ngân hàng để hoạt động, giao dịch theo quy định của pháp luật.

3. Trụ sở làm việc: Đường An Vũ, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Tham gia xây dựng và thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, các chương trình, quy hoạch, kế hoạch hoạt động sự nghiệp về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa và năng suất sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành;

2. Thiết lập, duy trì, bảo quản và khai thác các chuẩn đo lường của địa phương;

3. Thực hiện hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường trong các lĩnh vực và phạm vi đã đăng ký, được chỉ định; cung cấp dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện đo, chuẩn đo lường, thiết bị thí nghiệm, vật liệu, dụng cụ, thiết bị điện theo quy định của pháp luật;

4. Thực hiện hoạt động tư vấn, đào tạo, hỗ trợ tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp về hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế;

5. Thực hiện hoạt động thử nghiệm, giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước;

6. Thực hiện hoạt động tư vấn, chứng nhận sản phẩm, hàng hóa phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước;

7. Thực hiện tư vấn xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng và các công cụ cải tiến nâng cao năng suất chất lượng cho các tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp;

8. Thực hiện các hoạt động trợ giúp việc công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình và môi trường;

9. Thực hiện các hoạt động phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện kiểm tra, thanh tra chuyên ngành về tiêu chuẩn, đo lường, nhãn hàng hóa, chất lượng sản phẩm, hàng hóa lưu thông trên địa bàn địa phương, hàng hóa xuất khẩu, hàng hóa nhập khẩu, mã số, mã vạch theo sự phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

10. Thực hiện các hoạt động trợ giúp các đơn vị, tổ chức tham gia Giải thưởng chất lượng quốc gia; ứng dụng công nghệ mã số, mã vạch;

11. Tham gia xây dựng quy chuẩn kỹ thuật của địa phương;

12. Tổ chức, tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng; thông báo, hỏi đáp về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và hàng rào kỹ thuật trong thương mại (gọi tắt là TBT) và năng suất;

13. Thực hiện áp dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và năng suất;

14. Tổ chức thực hiện các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giới thiệu, quảng bá về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, mã số, mã vạch, năng suất và chất lượng tại địa phương;

15. Tổ chức tham quan, học tập, hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm về tiêu chuẩn, đo lường, năng suất và chất lượng;

16. Thực hiện hợp tác quốc tế, công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo phân công, phân cấp của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

17. Thực hiện các hoạt động kỹ thuật khác về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và năng suất phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức, số lượng người làm việc và kinh phí hoạt động, nguồn tài chính, cơ chế tài chính

1. Lãnh đạo Trung tâm: Giám đốc và không quá 02 (hai) Phó Giám đốc.

a) Giám đốc Trung tâm là người đứng đầu Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm. Giám đốc Trung tâm không bố trí kiêm nhiệm.

b) Phó Giám đốc Trung tâm là người giúp việc Giám đốc, phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác do Giám đốc Trung tâm phân công, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm và trước pháp luật về kết quả công tác được phân công. Khi Giám đốc Trung tâm vắng mặt, 01 Phó Giám đốc được Giám đốc ủy quyền điều hành các hoạt động của Trung tâm.

c) Việc bổ nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm thực hiện theo quy định của pháp luật và theo phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Trung tâm:

a) Văn phòng;

b) Phòng Kiểm định - Hiệu chuẩn đo lường - Thử nghiệm chất lượng.

Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ của Trung tâm bố trí tối thiểu 07 người làm việc là viên chức, gồm Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và các viên chức (Phòng có từ 07 đến 09 người làm việc là viên chức bố trí 01 Phó Trưởng phòng; phòng có từ 10 người làm việc là viên chức trở lên bố trí không quá 02 Phó Trưởng phòng).

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, miễn nhiệm, cho từ chức, cách chức, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thực hiện theo quy định của pháp luật, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức và theo tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo quản lý do cấp có thẩm quyền ban hành.

3. Số lượng người làm việc:

a) Số lượng người làm việc của Trung tâm được giao trên cơ sở Đề án vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, phạm vi hoạt động và

nằm trong tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt.

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập của Trung tâm được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Giám đốc Trung tâm có trách nhiệm xây dựng Đề án vị trí việc làm hoặc Đề án điều chỉnh vị trí việc làm (nếu có), cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức và số lượng người làm việc phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm, trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

c) Việc tuyển dụng, bố trí, sử dụng, quản lý, nâng bậc lương, chuyển ngạch; thay đổi chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức; điều động, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động của Trung tâm phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm; cơ cấu, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức và theo quy định của pháp luật, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức.

4. Kinh phí hoạt động, nguồn tài chính và cơ chế tài chính:

a) Kinh phí hoạt động, nguồn tài chính và cơ chế hoạt động của Trung tâm thực hiện theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập và các quy định khác của pháp luật có liên quan. Mức độ tự chủ tài chính của Trung tâm thực hiện như sau:

Năm 2021: Tự đảm bảo chi hoạt động thường xuyên 40%;

Năm 2022: Tự đảm bảo chi hoạt động thường xuyên 75%;

Từ năm 2023: Tự đảm bảo chi hoạt động thường xuyên 100%.

b) Ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí hoạt động thường xuyên đối với 05 biên chế của Trung tâm được cấp có thẩm quyền giao đến hết năm 2022. Từ năm 2023, Trung tâm tự chủ về tài chính, tự bảo đảm chi thường xuyên.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình cấp có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh số lượng người làm việc của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng theo Phương án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và Đề án tổ chức lại Trung tâm.

b) Chỉ đạo xây dựng Đề án vị trí việc làm của Trung tâm (trong đó xác định rõ số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước và số lượng người hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của Trung tâm để bố trí có Giám đốc, không quá 02 Phó Giám đốc và 02 phòng chuyên môn, nghiệp vụ) trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; xây dựng Đề án chuyển Trung tâm thành tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo quy định.

c) Chỉ đạo xây dựng và quyết định phê duyệt Quy chế làm việc của Trung tâm; quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Trung tâm; quy định chế độ thông tin, báo cáo, mối quan hệ công tác và lễ l貌 làm việc của Trung tâm theo quy định của pháp luật, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức.

d) Chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ đề xuất, tổ chức thực hiện quy trình, thủ tục, hồ sơ bổ nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm theo quy định.

2. Giám đốc Sở Nội vụ:

a) Phối hợp với Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức thực hiện quy trình, thủ tục, hồ sơ bổ nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm theo quy định.

b) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, số lượng người làm việc; về tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức, người lao động và thực hiện chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động của Trung tâm theo quy định.

c) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện của Sở Khoa học và Công nghệ; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh những khó khăn, vướng mắc để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 7 năm 2021.

2. Quyết định số 2316/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc tổ chức lại Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc Sở Khoa học và Công nghệ Hưng Yên hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Nội vụ, Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Kho bạc nhà nước Hưng Yên; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này *th*

Nơi nhận: *th*

- Như Điều 6;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- CSDLQG về pháp luật (Sở Tư pháp);
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- CV: KGVX^H;
- Lưu: VT, CVNC^{NH}. *th*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Quốc Văn